| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 92/2026/DS-ST
Ngày 24 - 6 - 2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mùi.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Chu Minh Đôn.

Ông Nguyễn Tấn Quý.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Long Thu Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2026/TLST-DS ngày 29/01/2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2026/QĐXXST-DS ngày 15/5/2026, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc E, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ A, ấp E, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Hồng K, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ A, ấp E, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Ấp T, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai nguyên đơn trình bày: Bà và bà K có quan hệ quen biết vì ở cùng địa phương. Ngày 05/01/2022, bà K vay bà số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm, đến ngày 05/01/2023, bà K phải thanh toán hết cả tiền gốc và lãi. Tuy nhiên, đến hạn bà K không thanh toán cho bà một lần mà thanh toán mỗi tháng khoảng 1.000.000 đồng đến vài triệu. Tính đến năm 2025, bà K trả được 27.000.000 đồng, còn nợ lại

23.000.000 đồng. Năm 2025, bà đã khởi kiện bà K tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Tại Tòa án ngày 19/6/2025, bà và bà K đã tổng hợp lại tiền gốc và lãi, bà K nợ bà số tiền 23.000.000 đồng. Hai bên lập văn bản thỏa thuận, bà K có ký tên, lăn tay, bà K cam kết trong thời gian 06 tháng (ngày 19/12/2025) sẽ thanh toán hết nợ 23.000.000 đồng cho bà. Đến hạn ngày 19/12/2025, bà liên hệ thì bà K không trả lời, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Tại đơn khởi kiện, bà yêu cầu bà K phải thanh toán 23.000.000 đồng và 6.128.000 đồng tiền lãi. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bà Nguyễn Thị Ngọc E rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu 6.128.000 đồng lãi suất. Bà Nguyễn Thị Ngọc E yêu cầu bà K thanh toán cho bà nợ gốc 23.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng K đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, không có ý kiến với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và của đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ giấy vay tiền ngày 05/01/2022, xác định bị đơn vay của nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng. Tại biên bản thỏa thuận ngày 19/6/2025 thì bị đơn còn nợ nguyên đơn 23.000.000 đồng. Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc. Đối với yêu cầu lãi do nguyên đơn rút một phần yêu cầu nên đề nghị đình chỉ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; sau khi Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn tại Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã P, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc E có

đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 (hai) để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[3] Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về tính lãi suất đối với bị đơn. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Văn bản ngày 05/01/2022, nội dung bị đơn vay nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, đến ngày 05/01/2023, bị đơn sẽ trả lại. Văn bản có bà Nguyễn Thị Hồng K ký, ghi rõ họ tên, lăn tay. Tại Biên bản thỏa thuận ngày 19/6/2025, nội dung: Các bên thống nhất hiện nay bà K có nợ bà E 23.000.000 đồng. Bà K có trách nhiệm trả cho bà E số tiền 23.000.000 đồng trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày 19/6/2025. Bên cho vay bà Nguyễn Thị Ngọc E ký tên, ghi rõ họ tên; bên vay bà Nguyễn Thị Hồng K ký tên, ghi rõ họ tên, lăn tay. Nguyên đơn trình bày theo hợp đồng vay ngày 05/01/2022 bị đơn vay số tiền 50.000.000 đồng, bị đơn đã thanh toán được cho nguyên đơn 27.000.000 đồng. Số tiền bị đơn còn nợ lại nguyên đơn là 23.000.000 đồng theo Biên bản thỏa thuận của nguyên đơn, bị đơn ngày 19/6/2025 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh). Bị đơn không phản đối về chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Như vậy, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là phù hợp với quy định.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Xem xét chứng cứ nguyên đơn cung cấp thì xác định bị đơn nợ nguyên đơn số tiền 23.000.000 đồng theo Biên bản thỏa thuận ngày 19/6/2025. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc 23.000.000 đồng là phù hợp. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn về lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 91, 92, 147, 184, 227, 228, 238, 244, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1**. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc E đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng K về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng K phải thanh toán cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc E số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

**2.** Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc E đối với số tiền 6.128.000 đồng (sáu triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng) lãi suất.

**3.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng K phải nộp số tiền 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc E số tiền 728.200 đồng (bảy trăm hai mươi tám nghìn hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000154 ngày 05/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

**4.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Mùi**